

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **75** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 8 – 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thông Phi;
- Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị B, sinh năm: 1981;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1980;

Cùng cư trú tại: Thôn X, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Dương Thị B trình bày:

Bà B và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau và được UBND xã Đức Tân (nay là xã Măng Tố) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 15/10/2003. Trước đó, bà B và ông Đ đã có cháu Nguyễn Đông Hải, sinh ngày: 01/11/2001. Sau khi sinh cháu Hải, bà B vẫn ở nhà cha, mẹ. Đến năm 2003, sau khi đăng ký kết hôn thì bà B và ông Đ sống cùng nhau tại nhà cha, mẹ của ông Đ. Bà B và ông Đ có thêm 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Đông Hiên, sinh ngày: 18/11/2008, và cháu Nguyễn Thị Đông Hà, sinh ngày: 22/01/2007.

Từ sau khi kết hôn và sống chung với nhau, bà B và ông Đ đã không có tiếng nói chung, ông Đ không chuyên tâm làm việc kiếm thu nhập cho gia đình mà thường xuyên sử dụng rượu, bia. Khi không tỉnh táo, thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà B, thậm chí còn dùng dao đe dọa và đuổi đánh bà B. Sự việc này, hàng xóm láng giềng đều biết, và có thể làm chứng cho bà B. Từ năm 2014, bà B đã không còn chung sống với ông Đ, hiện bà B đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa bà B và ông Đ đã không còn quan hệ vợ, chồng trên thực tế, chính vì vậy, bà B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ;
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Đông Hiên, sinh ngày: 18/11/2008 và cháu Nguyễn Thị Đông Hà, sinh ngày: 22/01/2007, cho bà Dương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Minh Đ trình bày:

Quá trình tìm hiểu, kết hôn, sống chung và có con chung đúng như bà B trình bày. Mặc dù, đã hơn 10 năm nay, ông Đ và bà B không còn sống chung với nhau, tuy nhiên mâu thuẫn không đến mức trầm trọng như bà B trình bày, mặc dù trong thời gian sống chung, ông Đ và bà B cũng có mâu thuẫn và chửi bới lẫn nhau, nhưng không đến mức nghiêm trọng, mặc dù cũng có lần ông Đ mang dao nhưng chỉ hù

dọa, vì ông cũng sợ bị đối diện với pháp luật. Từ sau khi dịch bệnh, ông Đ vẫn đang sống chung với cha, mẹ và chưa có việc làm ổn định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Dương Thị B và ông Nguyễn Minh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ căn cứ để ly hôn, trên cơ sở quyền lợi về mặt của con chung, nhận thấy việc giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dương Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ, giao cháu Nguyễn Thị Đông Hiền, sinh ngày: 18/11/2008 và cháu Nguyễn Thị Đông Hà, sinh ngày: 22/01/2007, cho bà Dương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Minh Đ có nơi cư trú tại thôn 8, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bà Dương Thị B và ông Nguyễn Minh Đ, trong đó bà B đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét

xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Trên cơ sở lời trình bày của bà B về tình trạng hôn nhân, ngày 30/5/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy bà B và ông Đ đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài, trước đó bà B và ông Đ nhiều lần mâu thuẫn, gây gổ với nhau, sau đó bà B chuyển đi làm ăn ở nơi khác, còn ông Đ không có việc làm ổn định, thường xuyên tụ tập sử dụng rượu, bia.

[4] Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19); “*Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau*” (Điều 21); “*Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình*” (Khoản 1, khoản 2 Điều 69). Trên cơ sở trình bày của đương sự, tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được và quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở để xác định hôn nhân của bà B, ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B, về việc việc ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ là có căn cứ và được chấp nhận.

[5] Căn cứ ý kiến, nguyện vọng của con chung, quyền lợi về mọi mặt của con và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà B và ông Đ, việc giao cháu Nguyễn Thị Đông H, sinh ngày: 18/11/2008, và cháu Nguyễn Thị Đông H, sinh ngày: 22/01/2007 cho bà Dương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[6] Bà Dương Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị B ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Thị Đông H, sinh ngày: 18/11/2008, và cháu Nguyễn Thị Đông H, sinh ngày: 22/01/2007 cho bà Dương Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Bà Dương Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005836, ngày 09/4/2024.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú